

TP.HCM, ngày tháng năm 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

I/ THÔNG TIN CHUNG

1) Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
- Tên tiếng Anh : CHO LON WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : CHOLON WASUCO JSC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (mã số doanh nghiệp): 0304797806
- Vốn điều lệ : 130.000.000.000VND (Một trăm ba mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 130.000.000.000VND (Một trăm ba mươi tỷ đồng)
- Trụ sở chính : 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-8) 38 552 354
- Fax : (84-8) 39 550 424
- Website : capnuoccholon.com.vn
- Email : cncholon@capnuoccholon.com.vn
- Mã cổ phiếu : CLW

2) Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn, tiền thân là Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn được thành lập từ năm 1991, trực thuộc Công ty cấp nước thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn). Theo quyết định số 66/QĐ-TCT-TC ngày 31/08/2005 của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn, Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn là một trong những đơn vị trực thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

Với chủ trương đổi mới quản lý doanh nghiệp của Nhà nước, ngày 30/12/2005 UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6656/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn thành Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

Ngày 01/11/2006, tại hội trường Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn, Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn tổ chức Đại hội trừ bị, với tổng số 222 cổ đông được mời tham dự, đại diện cho 13 triệu cổ phần. Đến ngày 02/12/2006 Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

Ngày 16/01/2007 Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005924 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 02 tháng 06 năm 2008 về việc bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh.

Ngày 11/01/2011, cổ phần của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn được chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, mã chứng khoán CLW.

3) Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

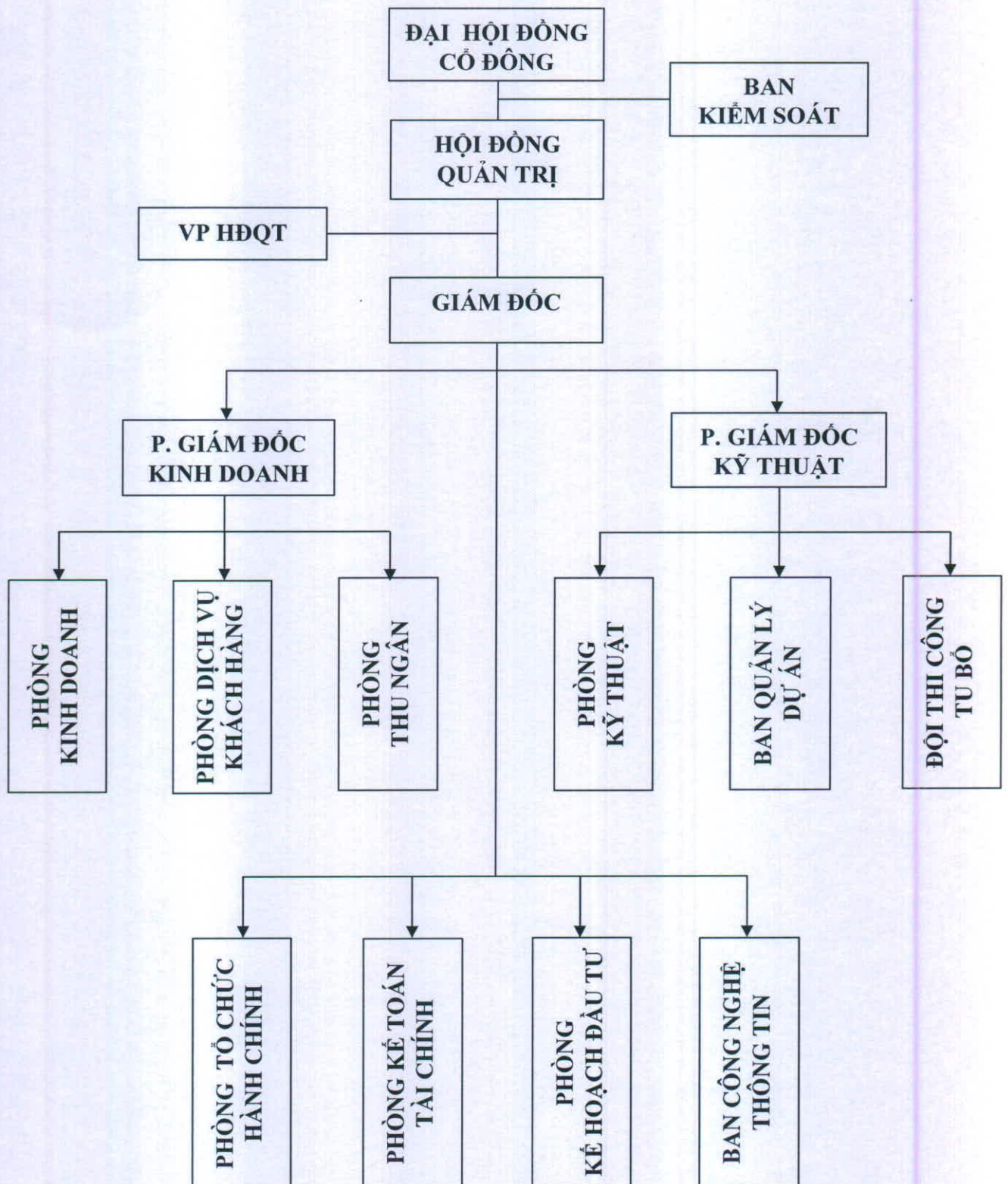
Theo phân công của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn (QĐ số 69/QĐ-TCT-TC ngày 31/08/2005 của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn), Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn chịu trách nhiệm quản lý cung cấp nước sạch cho khách hàng các quận 5, 6, 8, Bình Tân và huyện Bình Chánh.

Hoạt động chính của Công ty là:

- Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất;
- Tư vấn xây dựng công trình cấp nước - dân dụng - công nghiệp (trừ khảo sát xây dựng, giám sát thi công);
- Xây dựng công trình cấp nước;
- Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Lập dự án;
- Thẩm tra thiết kế;
- Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước;
- Giám sát thi công xây dựng công trình cấp thoát nước;
- Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư ngành cấp nước;
- Đại lý ký gửi hàng hóa.

4) Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY HIỆN NAY



5) Định hướng phát triển năm 2015

Để có thể hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2015, Công ty tập trung thực hiện các giải pháp sau:

- Tập trung thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để tìm thêm nhiều nguồn vốn để đẩy nhanh công tác phát triển mạng lưới cấp nước và gắn đồng hồ nước, đảm bảo 100% hộ dân các quận nội thành sử dụng nước sạch và 100% hộ dân các huyện ngoại thành sử dụng nước hợp vệ sinh có kiểm soát.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác giảm nước thất thoát – thất thu theo chương trình đã đề ra với các biện pháp cụ thể:
 - Xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện công tác giảm thất thoát nước trong năm 2015 để đảm bảo giảm khoảng 2% thất thoát nước cho tất cả các DMA. Đồng thời đảm bảo lượng nước thu hồi được khoảng 20.000m³/ngày.
 - Tiếp tục thiết lập, hoàn thiện các DMA khu vực quận Bình Tân đưa vào vận hành, theo dõi và giám sát lượng nước thất thoát.
 - Tiếp tục đào tạo các Caretaker có đủ trình độ và am hiểu, thành thạo về quản lý và vận hành các DMA.
 - Tổ chức kiểm tra thường xuyên áp lực mạng lưới và chủ động tăng áp, điều áp sao cho áp lực nước đủ cung cấp và đảm bảo duy trì áp lực làm yếu tố cho việc tăng sản lượng tiêu thụ.
 - Tiếp tục đẩy mạnh công tác hạ cỡ các ĐHN cỡ lớn nhưng có tiêu thụ nhỏ hoặc thay thế bằng ĐHN compound.
 - Đẩy mạnh công tác kiểm tra tiêu thụ nước của khách hàng, đặc biệt là các khu vực có tiêu thụ bất thường, khách hàng sử dụng 2 nguồn nước.
- Thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để tăng sản lượng nước, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch:
 - Tiếp tục thực hiện việc thỏa thuận giá nước với khách hàng lớn.
 - Phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động (phát tờ rơi, thông báo, hội thảo ...) khách hàng hạn chế sử dụng nước giếng theo chủ trương của UBND Thành phố.
 - Hàng tháng phải đánh giá tình hình sử dụng nước của khách hàng để kịp thời có giải pháp tăng sản lượng.
- Thực hiện và hoàn tất nhanh công tác tiếp nhận khách hàng khu vực thị trấn Tân Túc và xã Bình Hưng (Bình Chánh) của Công ty TNHH MTV Nước ngầm Sài Gòn chuyển giao.
- Khuyến khích, mở rộng và ưu tiên giải quyết công tác xã hội hóa cấp nước, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư của khách hàng.
- Tiếp tục nâng cao hiệu quả và mở rộng các kênh thanh toán tiền nước qua hệ thống ngân hàng. Hoàn thiện công tác hành thu và đăng ngân giữa lộ trình tại các điểm giao dịch ngân hàng nhằm đảm bảo an toàn tài chính.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1) Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2014, cùng với việc thực hiện kế hoạch SXKD, Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn còn phải tập trung thực hiện Nghị quyết 38/2013/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố về chỉ tiêu 100% hộ dân đô thị được cấp nước sạch và 100% hộ dân nông thôn

sử dụng nước hợp vệ sinh. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Công ty có những thuận lợi, khó khăn sau:

Thuận lợi:

- Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc công ty quan tâm, hỗ trợ, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả trong công tác sản xuất kinh doanh. Đặc biệt, quan tâm thực hiện chương trình giảm nước không doanh thu, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và nâng cao tay nghề cho CB.CNV.
- Mọi quan hệ phối hợp tốt và sự giúp đỡ nhiệt tình của chính quyền địa phương; sự đồng thuận của nhân dân trong công tác phát triển mạng lưới cấp nước và gắn mới đồng hồ nước; đặc biệt là chương trình xã hội hóa cấp nước tại địa phương.
- Đã được Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn cơ cấu vốn thực hiện các công trình phát triển mạng lưới cấp nước.
- Có đội ngũ cán bộ được trẻ hóa, có năng lực tâm huyết, lực lượng công nhân, lao động có nhiều kinh nghiệm, tận tâm phục vụ khách hàng vì sự tồn tại và phát triển Công ty.
- Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển của Công ty có tính kế thừa cao, đó là điều kiện thuận lợi cơ bản cho việc triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2014. Với hoạt động hiệu quả nhiều năm qua, đã có được sự ủng hộ, đồng tình của cổ đông trong việc điều hành Công ty; sự đồng thuận của chính quyền địa phương.

Khó khăn:

- Nguồn vốn hạn chế là khó khăn lớn nhất cho hoạt động Công ty.
- Giá nước không được tăng làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD.
- Thủ tục vay vốn để thực hiện các công trình phát triển mạng lưới cấp nước, chủ trương chuyển các công trình sửa chữa, cải tạo ống mục hết khấu hao sang thực hiện như công trình phát triển mạng lưới cấp nước làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các công trình đầu tư.
- Vẫn còn một bộ phận không nhỏ các hộ dân còn thói quen sử dụng nước giếng sau khi gắn ĐHN, tập trung nhiều ở khu vực các phường Bình Hưng Hòa, Bình Hưng Hòa A .vv... quận Bình Tân làm cho việc đầu tư chưa hiệu quả và sản lượng không tăng. Mặt khác một số người dân không ủng hộ phương án cấp nước qua đồng hồ nước tập thể, cấp nước bằng xe bồn
- Áp lực nước của một số khu vực còn yếu làm giảm sản lượng nước tiêu thụ.
- Công tác phối hợp với các đơn vị thi công các công trình ngầm, nâng cấp đường chưa đồng bộ làm gián đoạn cung cấp nước và ảnh hưởng đến hệ thống cấp nước.
- Việc thỏa thuận giá nước chưa được khách hàng lớn đồng thuận, ủng hộ. Đồng thời việc cấp định mức cho đối tượng ở trọ làm cho giá bán bình quân giảm.
- Một bộ phận khách hàng đã có nhiều hành vi gian lận tinh vi, rất khó phát hiện như sử dụng nam châm, chêm ngoại vật,...
- Địa bàn quản lý quá rộng lớn, nhiều nơi rất xa so với văn phòng làm việc Công ty, nên việc di chuyển, bám sát địa bàn quản lý của công nhân rất khó khăn.

Nhận định được những thuận lợi và khó khăn nên năm 2014 hoạt động SXKD của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn đã được chỉ đạo, điều hành theo hướng tập trung vào các kế hoạch và mục tiêu trọng tâm mà ĐHĐCĐ đã đề ra với kết quả đạt được như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014			Năm 2013	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH2014/ KH2014 (%)	Thực hiện	TH2014/ TH2013 (%)
01	Sản lượng tiêu thụ	1.000 m ³	84.000	84.931	101,11	80.966	104,90
02	Tổng doanh thu	Tr. đồng	769.268	813.025	105,69	765.277	106,24
03	Giá bán bình quân	đồng	9.083	9.119	100,40	9.109	100,11
04	Tỉ lệ thực thu / chuẩn thu	%	99,00	99,00		99,00	
05	Tỉ lệ hộ dân cấp nước sạch	%	94,50	94,50		93,87	
06	Gắn đồng hồ nước	Cái	10.000	12.039	120,39	10.500	114,66
07	Thay đồng hồ nước	Cái	45.500	46.044	101,20	38.703	118,97
08	Phát triển mạng lưới cấp nước (vốn Cty + TCty)	Mét	27.628	29.885	108,17	30.723	97,27
09	Cải tạo ống mục	Mét	13.332	13.436	100,78	12.850	104,56
10	Tổng số ĐHN trên mạng	Cái		230.793		224.463	105,13

2) Tổ chức và nhân sự:

2.1/-Danh sách Ban điều hành:

a. Ông Lê Trọng Hiếu – Giám đốc Công ty

Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 24/12/1974
 Nơi sinh : Sông Bé
 Số CMND : 022816436 cấp ngày 26/12/2006 tại CA Tp.HCM
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : 285/5^A Bình Đông, Phường 14, Quận 8, Tp. HCM
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác

1997 - 1999 Nhân viên phòng KHKTVT- Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
 1999 - 2003 Đội phó đội TBSC - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
 2003 - 2004 Phó phòng KHKTVT - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
 2004 - 2004 Trưởng phòng KHKTVT - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
 2004 - 2006 Phó Giám đốc - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
 01/2007 – 20/4/2012 Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc – Công ty cổ phần

2000 - 2003	Đội phó đội thu tiền – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
2003 - 2004	Đội trưởng đội thu tiền – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
2004 - 2006	Phó Giám đốc kinh doanh – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
01/2007 - Nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

d. Bà Lại Thị Thu – Kế toán trưởng

Giới tính	: Nữ
Ngày sinh	: 21/07/1965
Nơi sinh	: Hà Đông
Số CMND	: 021722742 cấp ngày 19/09/1995 tại CA Tp.HCM
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: 25 Bãi Sậy, P.13, Q.5, TP.HCM
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân chuyên ngành TCKT

Quá trình công tác

1985 - 1995	Nhân viên Nhà máy nước Thủ Đức
1995 - 2001	Cán sự – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
2001 - 2004	Tổ trưởng Tổ tài vụ – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
2004 - 2006	Trưởng ban Kế toán tài chính – CN cấp nước Chợ Lớn
01/2007 - Nay	Trưởng phòng Kế toán tài chính kiêm Kế toán trưởng – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên Ban điều hành của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo:

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
1	Lê Trọng Hiếu	800	0,006%	2.210.133	17,001%	2.210.933	17,007%
2	Lê Thị Thanh Tâm	1.400	0,011%	2.210.133	17,001%	2.211.533	17,012%
3	Nguyễn Hữu Hiệp	-	-	-	-	-	-
4	Lại Thị Thu	8.500	0,065%	-	-	8.500	0,065%
	Tổng cộng					4.430.966	34,084%

Ghi chú: Ông Lê Trọng Hiếu và bà Lê Thị Thanh Tâm là 2 trong 4 người đại diện phần vốn

góp Nhà nước của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn tại Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn, với số lượng cổ phần đại diện sở hữu của mỗi người là 2.210.133 cổ phần / người.

2.2/-Những thay đổi trong Ban Điều hành: không có thay đổi (so với thời điểm lập báo cáo thường niên năm 2013).

2.3/-Số lượng cán bộ, nhân viên – Chính sách đối với NLĐ:

Cơ cấu tổ chức:

- **Ban giám đốc:** 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc (trong đó 01 Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật và 01 Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh).
- **Phòng Tổ chức - Hành chính:**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Xây dựng các văn bản định chế trong lĩnh vực tổ chức bộ máy nhân sự, lao động – tiền lương, theo đúng quy định của pháp luật;
 - Tham mưu công tác tổ chức bộ máy, nhân sự, công tác tuyển dụng lao động và các chế độ chính sách của người lao động;
 - Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực;
 - Công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật;
 - Chế độ tiền lương cho người lao động;
 - Quản lý tài sản, nhà xưởng, đất đai;
 - Quản lý, điều hành công tác hành chính – văn phòng, công tác văn thư – lưu trữ. Hệ thống văn thư điện tử Edocman;
 - Quản lý và thực hiện trang Website của Công ty;
 - Giám sát tính thẩm quyền và hình thức văn bản trong việc soạn thảo, ban hành các văn bản hành chính của Công ty.
- **Phòng Kế toán – Tài chính**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Giám đốc các vấn đề liên quan đến lĩnh vực tài chính;
- Thực hiện công tác kế toán, thống kê tài chính theo đúng quy định của Nhà nước;
- Quản lý sử dụng các nguồn vốn, TSCĐ theo quy định của Nhà nước;
- Hàng quý, 6 tháng và hàng năm, lập báo cáo tài chính gửi các cơ quan ban ngành theo quy định của Bộ Tài chính;
- Phân tích đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, trình Ban Giám đốc và HĐQT Công ty.

- **Phòng Kế hoạch – Đầu tư**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu trong việc hoạch định mục tiêu, chiến lược, kế hoạch SXKD theo tính chất ngành nghề của Công ty;
- Phát triển sản phẩm chiến lược và tham vấn công tác đầu tư mang lại hiệu quả;

- Thực hiện các hoạt động đối ngoại với các đối tác, khách hàng, chính quyền và tổ chức bên ngoài nhằm hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Nghiên cứu hệ thống các văn bản pháp quy, các chính sách, chủ trương và quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và quản lý đầu thầu;
- Tổ chức tiếp nhận, giải quyết yêu cầu và phản hồi thông tin liên quan đến việc gắn mới, nâng, dời đồng hồ nước và các yêu cầu khác của khách hàng;
- Tổng hợp, phân tích, kiểm tra, đánh giá và báo cáo tình hình hoạt động chung của Công ty; tham mưu, đề xuất các chủ trương, phương án và giải pháp để thực hiện kế hoạch của Công ty;
- Quản lý kho bãi, xuất nhập vật tư, phụ tùng và thực hiện việc mua sắm, cung ứng vật tư, máy móc thiết bị phục vụ hoạt động SXKD của Công ty.

- **Phòng Kinh doanh**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Biên đọc chỉ số đồng hồ nước; Theo dõi quá trình sử dụng nước và lượng nước tiêu thụ của khách hàng qua đồng hồ nước;
- Quản lý việc sử dụng đồng hồ nước của khách hàng;
- Nghiên cứu xu hướng tiêu dùng nước sạch của khách hàng, phân loại đối tượng khách hàng để làm cơ sở cho việc xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh, giải pháp cung cấp nước sạch cho khách hàng; đề xuất với Ban Giám đốc các biện pháp nâng cao sản lượng nước tiêu thụ.

- **Phòng Dịch vụ khách hàng**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho BGD trong việc giải quyết các mối quan hệ liên quan đến hợp đồng dịch vụ cấp nước đã được ký kết giữa công ty và khách hàng
- Xử lý giải quyết truy thu bồi thường thiệt hại các trường hợp khách hàng vi phạm quy định sử dụng nước; Kiểm tra, giải quyết cấp định mức, sang tên, điều chỉnh giá biểu – định mức; Bấm chỉ đồng hồ nước đã có danh bạ;
- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo chỉ đạo của Giám đốc công ty .
- Quản lý hồ sơ lưu trữ của khách hàng;

- **Phòng thu ngân**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Quản lý và tổ chức công tác thu tiền nước của khách hàng và thực hiện công tác đăng ngân giải trách đúng quy định;
- Lập kế hoạch hành thu, tồn thu, sử dụng các biện pháp truy thu tiền nước khách hàng còn nợ, nợ khó đòi .vv...
- Lập thủ tục cắt hũy danh bạ những địa chỉ quá hạn thanh toán tiền nước, vi phạm hợp đồng sử dụng nước.

- **Phòng kỹ thuật**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu công tác quy hoạch phát triển nguồn và mạng lưới cấp nước; nghiên cứu và đề xuất những dự án đầu tư phát triển liên quan đến dự án cấp nước và các

công trình khác mà Công ty được phép kinh doanh;

- Công tác quản lý chất lượng nước; Công tác quản lý kỹ thuật trên mạng lưới cấp nước như hệ thống van, trụ cứu hỏa, họng xả cần ...;
- Lập kế hoạch và đề xuất thực hiện công tác giảm nước không doanh thu;
- Xây dựng các định mức, quy định, quy trình của Công ty liên quan đến vấn đề kỹ thuật: tiêu chuẩn vật tư, thiết bị chuyên ngành, quản lý, sử dụng và vận hành máy móc thiết bị ...;
- Lập bản vẽ thiết kế và dự toán công trình cấp nước; Thẩm định hồ sơ về kỹ thuật chuyên ngành theo chức năng cho phép;
- Thiết kế và dự toán gắn mới, nâng, dời, bồi thường ... đồng hồ nước;
- Quản trị hệ thống mạng máy tính trong phạm vi toàn Công ty.

- **Phòng Quản lý cấp nước**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Thực hiện và tham mưu, đề xuất đến lãnh đạo Công ty hoạch định chiến lược hiện thực công tác giảm nước thất thoát – thất thu (kế hoạch, giải pháp thực hiện, ứng dụng các phương pháp tiên tiến, công nghệ kỹ thuật hiện đại vào công tác thực tế nhằm nâng cao hiệu quả công tác giảm nước không doanh thu trên toàn địa bàn mạng lưới cấp nước do Công ty quản lý);
- Quản lý, vận hành các khu vực giảm nước không doanh thu (DMA);
- Quản lý mạng lưới cấp nước; Quản lý và tổ chức tu bổ sửa chữa hệ thống cấp nước do Công ty quản lý;

- **Ban quản lý dự án**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu, đề xuất giúp Giám đốc thực hiện việc quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty, giám sát các hoạt động xây dựng cơ bản theo các dự án trong kế hoạch hàng năm được cấp trên phê duyệt;
- Giám sát công tác lắp đặt ống ngành và gắn mới đồng hồ nước, bám chỉ đồng hồ nước. Thực hiện việc giám sát các công trình vốn khách hàng và các công trình vốn tu bổ sửa chữa;
- Tổ chức lập, thẩm định và trình duyệt hồ sơ thiết kế, bảng tổng hợp dự toán xây dựng công trình theo quy định;
- Tổ chức và trình duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu và thương thảo hợp đồng với các nhà thầu;
- Quản lý thi công xây dựng: thực hiện (hoặc phối hợp với đơn vị tư vấn) giám sát quá trình thi công xây dựng theo quy định của pháp luật về các mặt chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường của toàn bộ dự án;
- Quản lý chi phí đầu tư xây dựng: đề xuất tạm ứng vốn theo hợp đồng đã ký kết, kiểm tra và trình duyệt hồ sơ thanh quyết toán và thanh lý hợp đồng;
- Công tác nghiệm thu bàn giao công trình, công tác hậu kiểm.

- **Ban công nghệ thông tin**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Giám đốc về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong phạm vi toàn Công ty;
- Quản lý hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ - thông tin; Xây dựng và quản lý các phần mềm vi tính;
- Thực hiện đăng ngân, giải trách hóa đơn của Phòng Thu ngân.

- **Đội Thi công tu bổ**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Lập phương án, tiến độ thi công đảm bảo các thủ tục, quy định Nhà nước trong việc tổ chức thi công (giấy phép đào đường, an toàn lao động, bảo hộ lao động ...) và tổ chức thi công công trình theo đúng thiết kế; thi công công trình theo hợp đồng Công ty ký kết .vv...
- Tổ chức thực hiện công tác thi công theo kế hoạch của đơn vị: gấn mới, dời, nâng, thay ống ngánh, nâng cở, hạ cở ... đồng hồ nước theo yêu cầu của khách hàng;
- Giám sát chất lượng, tiến độ thi công, lập hồ sơ hoàn công công trình đã thi công.
- Quản lý mạng lưới cấp nước trong địa bàn các quận 5, 6, 8, Bình Tân và huyện Bình Chánh;
- Xử lý các sự cố trên mạng lưới cấp nước: bể ống, nước yếu, không nước, nguồn nước bị ô nhiễm .vv..
- Vận chuyển cấp nước bằng xe bồn;
- Giữ gìn, bảo quản, bảo trì xe máy theo quy định về quản lý và sử dụng xe máy;
- Lái xe và vận hành các loại máy móc thiết bị đúng quy trình, quy định về an toàn lao động. Lái xe an toàn đúng luật giao thông;

Số lượng cán bộ, nhân viên:

- + Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2014 (chưa kể LĐ thời vụ): 397 lao động
- + Thu nhập bình quân người lao động: 8.800.000 đồng/người/tháng.

Chính sách đối với người lao động

- Chính sách tiền lương và phụ cấp:
 - Công ty xây dựng Quy chế trả lương, hệ thống tiêu chuẩn chức danh công việc và thực hiện chính sách trả lương gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc; đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động. Việc chi trả lương cho người lao động thông qua thẻ ATM đúng thời gian quy định, mỗi tháng 2 kỳ 15 và 30 hàng tháng.
 - Chính sách phụ cấp được Công ty xây dựng phù hợp với từng đối tượng lao động và nhóm công việc, gồm các loại phụ cấp sau: phụ cấp lưu động, phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp độc hại ...
- Chính sách khen thưởng:
 - Chính sách khen thưởng được áp dụng gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả SXKD và những đóng góp cho Công ty của người lao động. Các chính sách khen thưởng tiêu biểu được Công ty áp dụng như: thưởng các danh hiệu thi đua năm

2014, thường sáng kiến, thường thành tích đột xuất, thường phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch SXKD

- Vào các dịp lễ, tết, cuối năm, người lao động còn được nhận các khoản thưởng trong lương từ 25% quỹ lương tích lũy hàng tháng.
- Chế độ BHXH: tất cả người lao động của Công ty đều được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.
- Các chế độ chính sách khác:

Ngoài các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, Công ty còn thực hiện một số chính sách cao hơn quy định của pháp luật như:

- Mua bảo hiểm nhân thọ cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên, mức phí đóng là 600.000 đồng/người/tháng.
- Mua bảo hiểm tai nạn rủi ro 24/24 cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên (gói 70 triệu đồng).
- Trợ cấp cho người lao động về hưu: trợ cấp theo thời gian công tác, tặng sổ tiết kiệm, tặng quà.
- Thăm hỏi người lao động ốm đau, tặng quà đám cưới, quà sinh nhật ... Tổ chức cho người lao động đi tham quan hàng năm.
- Công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động được Công ty thực hiện thường xuyên. Chú trọng gắn đào tạo với sử dụng, khuyến khích nhân viên tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với công việc.

3) Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1/-Các khoản đầu tư lớn:

TT	Tên dự án	Giá trị dự án (VNĐ)
1	Cải tạo ống mục xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh	266.759.831
2	Cải tạo ống mục phường 2, quận 6	295.512.957
3	Cải tạo ống mục phường An Lạc, quận Bình Tân	595.604.658
4	Phát triển mạng lưới cấp nước đường An Dương Vương – bên trái (Bà Hom – Đường số 11), phường 13, quận 6	922.547.964
5	Cải tạo ống mục phường 2, 4 – Quận 6	3.083.966.331
6	Cải tạo ống mục phường 8, 12 – Quận 5	3.294.306.938
7	Cải tạo ống mục phường 10, 11 – Quận 5 (Đợt 2)	3.816.060.938
8	Cải tạo ống mục phường 5, 6, 7 – Quận 5	4.148.094.132
9	Cải tạo ống mục phường 15 – Quận 5	4.280.230.206
10	Cải tạo ống mục 4, 5, 7 – Quận 5	5.715.202.624
11	Cải tạo ống mục phường An Lạc A – Quận Bình Tân	6.028.128.047
12	Cải tạo ống mục phường 13 – Quận 5 (Đợt 2)	6.456.295.041
13	Cải tạo ống mục phường 10, 11 – Quận 5 (Hạng mục 2)	8.026.264.125
14	Cải tạo ống mục 12, 14, 15 – Quận 5 (Hạng mục 2)	8.539.701.091
15	Cải tạo ống mục xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh (Đợt 2)	8.669.647.947
	Tổng cộng	64.138.322.830

3.2/-Các công ty con, công ty liên kết: không

4) Tình hình tài chính

4.1/-Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ (%)
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Tổng vốn tại doanh nghiệp	Tr.đ	356.915	356.915	100,0
	<i>TK411 - Nguồn vốn kinh doanh</i>		130.000	130.000	100,0
	TK 414 - Quỹ đầu tư phát triển		32.812	32.812	100,0
2	Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu	%	72.00	72.00	100,0
	Tổng doanh thu	Tr.đ	769.268	813.024	105,7
	-Nước		763.000	774.418	101,5
	-Đồng hồ nước			19.564	
	-Hoạt động tài chính		2.889	3.783	130,9
	-Hoạt động khác		3.379	15.259	451,6
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đ	32.004	39.013	121,9
	-Nước		27.964	16.287	58,2
	-Đồng hồ nước		0	9.629	
	-Hoạt động tài chính		1.140	2.107	184,8
	-Hoạt động khác		2.900	10.990	379,0
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn CSH	%	15.00	18.00	120,0
6	Khấu hao TSCĐ	Tr.đ	41.179	39.295	95,4
7	Thu nhập bình quân người/năm	ngàn.đ	141.396	157.612	111,5
8	Thu nhập bình quân người/tháng	ngàn.đ	11.783	13.134	111,5
9	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	trđ	82.085	89.639	109,2

4.2/-Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm nay	Năm trước
	Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	33,75	27,65
	Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	66,25	72,35
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	41,97	40,84
	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	58,03	59,16
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán hiện hành(Tổng TS/Tổng nợ phải trả)	Lần	2,4	2,45
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn(TSNH/NNH)	Lần	1,02	0,87
	Khả năng thanh toán nhanh(Tiền và tương đương tiền/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,34	0,34
4	Tỷ suất sinh lời			
	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	4,91	5,89
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	3,85	4,64
5	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	10,93	13,47
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	8,57	10,60
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu	%	14,77	17,57

5) Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1/-Cổ phần

- Tổng số cổ phần niêm yết: 13.000.000 cổ phần
- Trong đó:
 - Cổ phần tự do chuyển nhượng: 13.000.000 cổ phần
 - Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không

5.2/-Cơ cấu cổ đông

- Ngày 11/01/2011, cổ phiếu của Công Ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn đã chính thức niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán TP.HCM, với mã chứng khoán CLW. Thời điểm này tổng số cổ đông của Công ty là 553 cổ đông.

- Đến cuối năm 2014 (thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 20/11/2014), tổng số cổ đông của Công ty là 580 cổ đông, trong đó:

STT	Thành phần cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ
1	Nhà nước	1	6.630.400	51,00
2	HDQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát	8	2.015.452	15,51
3	Cổ đông trong nước	546	3.672.708	28,25
	- Cá nhân	538	3.240.835	24,93
	- Tổ chức	8	431.873	3,32
4	Cổ đông nước ngoài	25	681.440	5,24
	- Cá nhân	18	170.030	1,31
	- Tổ chức	7	511.410	3,93
	Tổng cộng	580	13.000.000	100

- **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên cổ phần của Công ty:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ
1	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH Một thành viên	Số 01 Công Trường Quốc Tế Q3 TP.HCM	6.630.400	51.00%
2	Ngân hàng TMCP Phương Nam	297 Lý Thường Kiệt P15 Q11	1.420.000	10.92%
	Tổng cộng		8.050.400	61,92%

5.3/-Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

5.4/-Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5.5/-Các chứng khoán khác: không có

III/-BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1) Đánh giá kết quả hoạt động SXKD

Việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty có tính kế thừa bền vững đã giúp cho Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, tỉ lệ hộ dân cấp nước sạch và các chỉ tiêu khác (đã báo cáo ở phần II), với các mặt làm được cụ thể như sau:

1.1) Sản lượng và doanh thu

- Thực hiện thỏa thuận giá nước với các khách hàng lớn, kết quả đã ký kết thỏa thuận với 6 khách hàng lớn: KCN Vĩnh Lộc, KCN Tân Bình, chợ Bình Điền, siêu thị Big

- C, khách sạn Minh Quân và công ty Pouyen.
- Tích cực phối hợp với các địa phương tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân sử dụng nước sạch của Sawaco thay cho nước ngầm.
 - Đẩy mạnh công tác chống thất thoát nước để tăng sản lượng tiêu thụ của khách hàng, trong điều kiện cấp nước đầu vào Công ty không thay đổi.
 - Tăng cường công tác chống gian lận nước, trong năm 2014 đã phát hiện được 48 trường hợp gian lận trong sử dụng nước và truy thu được khoảng 125.000m³ với số tiền tương đương 1,5 tỷ đồng.
 - Sắp xếp lại lộ trình đọc số khu vực các DMA để thuận tiện trong công tác quản lý tiêu thụ nước của khách hàng. Kiểm tra khách hàng sử dụng 2 nguồn nước, khách hàng sử dụng máy bơm....
 - Tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình sử dụng nước tại các ĐHN cỡ lớn, đề xuất hạ cỡ các ĐHN cỡ lớn sử dụng không kết công suất hoặc thay thế ĐHN compound; cắt hủy danh bộ đối với những ĐHN không sử dụng. Trong năm đã thay 440 ĐHN cỡ lớn, cắt hủy 686 ĐHN không sử dụng.
 - Mở rộng các kênh thanh toán qua ngân hàng và vận động khách hàng thanh toán tiền nước qua ngân hàng, ví điện tử để tăng tỷ lệ thực thu và giảm rủi ro tài chính.

1.2) Phát triển khách hàng

- Phối hợp với chính quyền địa phương khảo sát, xây dựng và đưa ra các giải pháp, phương án cấp nước ở các khu vực chưa có nước sạch để đạt tỷ lệ cấp nước đô thị 100%.
- Phối hợp với chính quyền địa phương vận động người dân tham gia xã hội hóa cấp nước trong điều kiện Tổng Công ty và Công ty khó khăn về nguồn vốn đã đạt được kết quả rất tốt. Kết quả đã vận động được khách hàng ứng vốn đầu tư được 11.296 mét với tổng vốn đầu tư 11 tỷ 310 triệu đồng; Công ty trả dần trong 10 năm không lãi suất với số tiền 5 tỷ 467 triệu đồng; khách hàng đầu tư không hoàn lại với số tiền 5 tỷ 843 triệu đồng.
- Phối hợp với UBND quận 8 vận động người dân khu vực phường 16 quận 8 đầu tư không hoàn vốn, xóa bỏ các ĐHN tập thể để gắn ĐHN cho từng hộ dân được người dân đồng tình ủng hộ.
- Phối hợp với địa phương, Tổng Công ty lắp đặt bồn nước cho các xã ở Bình Chánh.
- Gắn ĐHN tập thể khu vực Quốc Lộ 1A, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh.
- Gắn ĐHN để công ty Pouyen từng bước chuyển sang sử dụng nước máy, hạn chế sử dụng nước ngầm.
- Tiếp nhận khách hàng do công ty TNHH MTV Nước ngầm Sài Gòn bàn giao.

Kết quả đạt được: hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra, hoàn thành chỉ tiêu thi đua 90 ngày đêm và 120 ngày đêm. Bên cạnh đó vẫn còn mặt hạn chế là chưa đáp ứng được chỉ tiêu 100% hộ dân đô thị được cấp nước sạch theo Nghị quyết 38/2013/NQ-HĐND vì một số người dân không đồng ý phương án cung cấp nước qua ĐHN tập thể, cung cấp nước bằng xe bồn.

1.3) Công tác giảm nước không doanh thu

Công tác DMA:

- Thành lập phòng Quản lý cấp nước để thực hiện mô hình hoạt động tổ Caretaker vận hành các DMA: giao trách nhiệm cho tổ thực hiện công tác dò bể, sửa bể, đọc số, theo dõi tiêu thụ của khách hàng. Đồng thời là cầu nối trao đổi thông tin giữa khách hàng và Công ty nhằm xử lý thông tin, phát hiện và giải quyết sự cố trong ngày, hạ tỷ

lệ thất thoát nước

- Tiếp tục vận hành, theo dõi, phân tích và đánh giá kết quả giảm thất thoát nước của các DMA đã gắn từ năm 2009 đến 2013. Đồng thời khoanh vùng và lắp đặt các DMA tại khu vực quận Bình Tân.
- Tiếp tục tăng cường công tác dò bể ngầm và đã đạt được kết quả rất khả quan. Đặc biệt việc sửa bể này đã làm tăng thêm sản lượng nước tiêu thụ qua các ĐHN của khách hàng.
- Áp dụng công nghệ mới như: sử dụng công nghệ SCADA theo dõi áp lực, lưu lượng từ xa (35 điểm), cập nhật họa đồ mạng lưới hoàn công, ĐHN khách hàng trên hệ thống thông tin địa lý CHOWAGIS, sử dụng bút dò bể ngầm, các phần mềm quản lý... để theo dõi tình hình vận hành của các DMA 24/24.
- Đào tạo và tái đào tạo cán bộ quản lý caretaker và chuyên gia dò bể ngầm phục vụ công tác quản lý các DMA, đồng thời tiếp nhận và vận hành các DMA khu vực quận 5 do công ty Manila Water bàn giao.

Kết quả đạt được: tỷ lệ thất thoát nước trung bình của DMA quận 6 là 18% (năm 2013 là 20%); DMA quận 8 là 22% (năm 2013 là 23%); quận Bình Tân có 10/15 DMA được lắp đặt, đang xác định tỷ lệ NRW ban đầu; tỷ lệ phát hiện bể ngầm tăng lên 25% so với 20% cùng kỳ năm ngoái.

Công tác Tu bổ sửa chữa – quản lý mạng lưới cấp nước:

- Tổ chức phân công nhân viên trực công tác sửa bể 24/24 kể cả ngày thứ bảy và chủ nhật, kịp thời xử lý các sự cố bể ống trong thời gian qui định. Trong năm đã phát hiện và sửa chữa được 5.137 điểm bể (trong đó tỷ lệ bể ngầm chiếm 25%).
- Thực hiện công tác đào tạo, đào tạo lại, nâng cao tay nghề và tổ chức hội thi tay nghề thợ giỏi nhằm tạo điều kiện cho công nhân học hỏi trao đổi kinh nghiệm và nâng cao tay nghề.
- Phát động phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nâng cao hiệu quả trong việc.
- Tổ chức hội thảo với các công ty cấp nước trong Tổng Công ty để trao đổi kinh nghiệm và nâng cao trình độ chuyên môn.

1.4) Công tác thực hiện các công trình xây dựng cơ bản

Mặc dù Công ty đã nỗ lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác đầu tư xây dựng như: chuẩn bị rất tốt công tác chuẩn bị đầu tư, từ khâu thiết kế đến thỏa thuận hướng tuyến, phối hợp với các đơn vị cấp phép đào đường, phối hợp với dự án nâng cấp đường Quốc Lộ 50 nhưng tiến độ thực hiện các công trình đầu tư xây dựng vẫn không hoàn thành kế hoạch ban đầu đề ra và chỉ tiêu thi đua 120 ngày đêm, vì những lý do sau đây:

- Tiến độ lập thủ tục vay vốn ngân hàng còn chậm nên làm ảnh hưởng tiến độ triển khai các dự án đầu tư xây dựng công trình nên Tổng Công ty đã chấp thuận việc chuyển đổi từ vốn vay sang vốn inh doanh của Tổng Công ty cho 8 công trình phát triển mạng lưới cấp nước.
- Các dự án đầu tư xây dựng chưa thể triển khai vì chờ phối hợp thực hiện với dự án nâng cấp, mở rộng đường.

Năm 2014, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng với rất nhiều nỗ lực, Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn đã hoàn thành kế hoạch SXKD được Đại hội đồng cổ đông và Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn giao. Tuy nhiên vẫn còn một số mặt hạn chế mà Công ty cần phải tìm thêm nhiều giải pháp để khắc phục trong năm 2015 và những năm tiếp theo:

- Công tác thỏa thuận giá nước với khách hàng lớn còn chậm, chưa đạt được kết quả như kế hoạch đề ra.
- Công tác tái lập mặt đường còn chậm, chất lượng tái lập đôi khi còn chưa đạt yêu cầu.
- Công tác vận động người dân sử dụng nước máy chưa đạt hiệu quả cao như mong muốn.
- Công tác phối hợp với chính quyền địa phương vận động người dân thực hiện phương án cấp nước qua ĐHN tập thể, cấp nước bằng xe bồn chưa đạt kết quả như mong đợi, đặc biệt là khu vực quận Bình Tân.
- Công tác phối hợp giữa các đơn vị trong Công ty đôi lúc còn chưa nhịp nhàng.

2) Tình hình tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phán ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ hệ thống kế toán đã đăng ký.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

3) Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2014 Công ty tiếp tục sắp xếp chia tách và sáp nhập một số phòng, ban, đội để củng cố bộ máy tổ chức và tăng cường công tác cán bộ, điều chỉnh một số chính sách đối với người lao động .vv...:

- Sáp nhập, thành lập mới và sắp xếp lại cơ cấu tổ chức một số phòng, ban chuyên môn theo yêu cầu phát triển Công ty giai đoạn 2012 – 2016: Phòng Kỹ thuật, Phòng Quản lý cấp nước, Đội Thi công tu bổ . Song song đó đã sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện tất cả quy trình, quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ phối hợp giải quyết công việc của các phòng, ban nói trên.

- Tiếp tục công tác đánh giá lại năng suất lao động của công nhân trực tiếp tại các bộ phận: phòng DVKH, phòng Thu ngân. Trên cơ sở đó xây dựng lại định mức lao động hợp lý, quy định cách quy đổi sản phẩm phù hợp.
- Tiếp tục công tác khoán lương cho các bộ phận quản lý và vận hành các DMA nhằm tạo động lực và nâng cao trách nhiệm của nhân viên, công nhân bộ phận giảm nước không doanh thu.
- Thực hiện việc chỉ đạo, theo dõi thực hiện chỉ đạo của các phòng, ban và kết quả công việc thông qua chương trình Edocman, giúp lãnh đạo có thể theo dõi xuyên suốt từ lúc chỉ đạo đến khi kết thúc công tác.
- Nâng cấp công văn điện tử (Edocman) website để khắc phục những nhược điểm hiện tại, đồng thời xây dựng giao diện mới sinh động, có thêm nhiều chức năng mới phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp và đặc biệt là dễ sử dụng và tạo nhiều thuận lợi hơn cho khách hàng.
- Có nhiều chính sách đãi ngộ đối với người lao động: mua bảo hiểm nhân thọ cho người lao động, tạo điều kiện cho người lao động tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên để nâng cao trình độ, đối với một số bộ phận còn được Công ty hỗ trợ học phí (công nghệ thông tin, luật, kế toán ...).

4) **Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Từ năm 2015 đến 2020 là giai đoạn Công ty tập trung vào các mục tiêu sau:

- Tiếp tục giữ ổn định mức tăng sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu tiền nước.
- Tìm thêm nguồn vốn để tháo gỡ khó khăn cho công tác phát triển mạng lưới cấp nước và gắn mới ĐHN nhằm tăng sản lượng. Phân đầu đến năm 2017 có trên 250.000 khách hàng.
- Tiếp tục thực hiện việc củng cố tổ chức bộ máy hoạt động của Công ty giai đoạn 2013 – 2016 và đến 2020.
- Thực hiện lộ trình giảm nước thất thoát - thất thu năm 2015 và những năm tiếp theo:

Mục tiêu năm 2015:

- Hoàn tất lắp đặt đồng hồ tổng tách mạng giữa các quận để tiến hành bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng với Tổng Công ty.
- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình phát triển mạng lưới kết hợp gắn mới ĐHN nhằm tăng sản lượng tiêu thụ nước, góp phần nâng cao hiệu quả công tác giảm nước thất thoát – thất thu.
- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác giảm thất thoát nước, kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước từ 1 -> 2%; và duy trì tỷ lệ thất thoát nước trung bình trong các DMA dưới 20% (quận 5), dưới 18% (quận 6, 8 và Bình Tân).

Mục tiêu từ năm 2016 đến năm 2020:

- Đến năm 2020 phải đảm bảo tất cả các DMA được vận hành đầy đủ, áp lực nước ổn định (khu vực cuối nguồn $\geq 0,3$ bar) cho các DMA quận 5, 6, 8 và Bình Tân.
- Duy trì tỷ lệ thất thoát nước của tất cả 66 DMA ở mức ổn định dưới 20%, nếu điều kiện thực tế phù hợp cố gắng kéo giảm và duy trì ở mức dưới 18%.
- Tiếp tục khoanh vùng, tách mạng, mở rộng các DMA (dự kiến tăng thêm 14

DMA) tại khu vực Bình Chánh, nâng tổng số các DMA lên 80, phân đấu trên toàn bộ mạng lưới cấp nước phải được khoanh vùng, tách mạng thiết lập DMA.

- Đến năm 2020, phải thay thế toàn bộ hệ thống đường ống cấp nước cũ, mục (khoảng hơn 130 km đường ống), phân đấu trên hệ thống mạng lưới cấp nước không còn ống gang cũ mục và tất cả tài sản trên hệ thống mạng lưới cấp nước phải được số hóa và cập nhật đầy đủ.

- 5) **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** theo báo cáo tài chính kiểm toán đã gửi cho cổ đông và gửi kèm theo Báo cáo thường niên.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1) Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Ngay từ đầu năm 2014 Hội đồng quản trị Công ty đã nhận thức đây sẽ là một năm nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD của đơn vị do rất nhiều nguyên nhân: nguồn vốn Công ty bị hạn chế, trong khi nguồn vốn vay khó tiếp cận; giá nước không được tăng ... làm ảnh hưởng đến kết quả tài chính và hoạt động SXKD của Công ty. Đồng thời một bộ phận không nhỏ các hộ dân còn thói quen sử dụng nước giếng sau khi gần ĐHN làm cho việc đầu tư chưa hiệu quả và sản lượng không tăng. Việc thực hiện và đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao cho đòi hỏi sự chỉ đạo quyết liệt và nỗ lực cố gắng của từng thành viên Hội đồng quản trị. Với nhận thức trên Hội đồng quản trị Công ty đã chủ động trong công tác điều hành; bám sát chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất từng tháng, quý và cùng với sự nỗ lực của các thành viên trong Ban Giám đốc và tập thể người lao động của Công ty, cuối cùng Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn vẫn hoàn thành khá tốt các chỉ tiêu mà Đại Hội đồng cổ đông đã đề ra.

Tất cả các khoản thu, chi đều minh bạch, rõ ràng, hợp pháp và thực hiện đúng các quy định hiện hành. Bên cạnh đó các chính sách chăm lo cho người lao động luôn được Ban Giám đốc quan tâm thực hiện đúng pháp luật.

2) Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

- Ban Giám đốc (BGĐ) Công ty luôn bám sát các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ giao đề điều hành và theo dõi sát kết quả thực hiện để kịp thời kết quả thực hiện định kỳ 2 lần / 1 tháng thông qua họp giao ban.
- BGĐ đã phân công, phân nhiệm cụ thể trong từng thành viên BGĐ. Các thành viên BGĐ chủ động trong chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD hàng ngày, mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt hoạt động của đơn vị.
- Bên cạnh việc xem xét, quyết định các công việc thuộc thẩm quyền, BGĐ cũng đã đề xuất với HĐQT những vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức bộ máy, chủ trương sử dụng nguồn vốn vay trong XDCB, định hướng phát triển Công ty trong năm và các năm tới .vv...

Nói chung, năm 2014 tuy có nhiều khó khăn về mọi mặt nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao, sự điều hành linh hoạt, sâu sát, sáng suốt và đầy tâm huyết của Ban Giám đốc, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được HĐQT giao phó. Ban Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình, đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ phát huy nội lực, khắc phục khó khăn, triển khai thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1) Hội đồng quản trị

1.1/-Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Sau khi kết thúc nhiệm kỳ 5 năm hoạt động (2007 – 2011), tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2012, 07 thành viên HĐQT nhiệm kỳ trước tiếp tục được cổ đông tín nhiệm bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2012 – 2016. Và căn cứ vào kết quả bầu Chủ tịch HĐQT của các thành viên HĐQT tại phiên họp đầu tiên của nhiệm kỳ mới, ông Phạm Mạnh Đức chính thức thôi giữ chức vụ ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty, để đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012 – 2016.

- | | |
|----------------------------|----------------------------------|
| 1. Ông Phạm Mạnh Đức | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Lê Trọng Hiếu | Ủy viên, Giám đốc Công ty |
| 3. Bà Lê Thị Thanh Tâm | Ủy viên, Phó Giám đốc kinh doanh |
| 4. Ông Trần Đình Phú | Ủy viên |
| 5. Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên | Ủy viên |
| 6. Ông Trần Văn Châu | Ủy viên |
| 7. Ông Trần Phát Minh | Ủy viên |

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên HĐQT của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo như sau:

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
I	Thành viên HĐQT có tham gia điều hành:						
1	Lê Trọng Hiếu (Ủy viên HĐQT)	800	0,006%	2.210.133	17,001%	2.210.933	17,007%
2	Lê Thị Thanh Tâm (Ủy viên HĐQT)	1.400	0,011%	2.210.133	17,001%	2.211.533	17,012%
II	Thành viên HĐQT không tham gia điều hành:						
1	Phạm Mạnh Đức (Chủ tịch HĐQT)	13.000	0,100%	2.210.133	17,001%	2.223.133	17,101%
2	Trần Đình Phú (Ủy viên HĐQT)	-	-	-	-	-	-
3	Trần Văn Châu (Ủy viên HĐQT)	-	-	300.000	2,308%	300.000	2,308%
4	Ng. Thị Kim Xuyên (Ủy viên HĐQT)	-	-	276.652	2,128%	276.652	2,128%
5	Trần Phát Minh (Ủy viên HĐQT)	-	-	1.420.000	10,923%	1.420.000	10,923%
	Tổng cộng					8.642.251	66,48%

Ghi chú: 03 thành viên đại diện phần vốn góp Nhà nước của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn (ông Phạm Mạnh Đức, ông Lê Trọng Hiếu, bà Lê Thị Thanh Tâm); ông Trần Văn Châu đại diện của Công ty cổ phần địa ốc Chợ Lớn; bà Nguyễn Thị Kim Xuyên đại diện của Ngân hàng TMCP Đông Á và ông Trần Phát Minh đại diện của Ngân hàng TMCP Phương Nam.

1.2/-Các tiểu ban thuộc HĐQT:

Trong phiên họp ngày 11/03/2014 (Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT ngày 15/03/2014), HĐQT đã thống nhất bổ nhiệm các thành viên HĐQT có tên sau đây phụ trách các lĩnh vực nhân sự, lương thưởng, chính sách phát triển của Công ty:

- Ông Trần Phát Minh, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về nhân sự.
- Ông Trần Văn Châu, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về lương thưởng.
- Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về chính sách phát triển.

1.3/-Hoạt động của HĐQT

- Năm 2014 HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên và 05 cuộc họp chính thức của HĐQT. Bên cạnh đó, giữa các cuộc họp của HĐQT, để giải quyết các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động SXKD và quản trị Công ty, việc quản lý điều hành được thực hiện thông qua các lần lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản hoặc trao đổi trực tiếp qua điện thoại.
- HĐQT luôn đảm bảo tính đồng thuận trong việc ra quyết định. Đối với các vấn đề mà các ý kiến có sự khác biệt sẽ được cân nhắc, làm rõ và điều chỉnh để tìm được sự thống nhất, và trong tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham dự của các thành viên và Trưởng Ban kiểm soát.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán đảm bảo công tác kiểm toán định kỳ hàng năm, 6 tháng được thực hiện đầy đủ và đúng quy định.

Công tác tổ chức nhân sự:

- HĐQT thường xuyên theo dõi, đánh giá và có những quyết định phù hợp, kịp thời về nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT. Số cán bộ do HĐQT bổ nhiệm hoặc ủy quyền cho Giám đốc bổ nhiệm đều hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- HĐQT thường xuyên chỉ đạo Ban điều hành kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý Công ty nhằm phục vụ tốt việc điều hành nhiệm vụ SXKD của Công ty.
- HĐQT nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của đội ngũ người lao động trong Công ty, thường xuyên có những chỉ đạo kịp thời với Ban điều hành trong sử dụng nguồn nhân lực; sắp xếp và bố trí lao động phù hợp; tìm nhiều giải pháp tăng năng suất lao động để tăng thu nhập nhằm đảm bảo cho người lao động có thu nhập ổn định, gắn bó lâu dài với Công ty.
- Công tác quản lý và sử dụng lao động luôn được HĐQT và Ban Giám đốc Công ty quan tâm hàng đầu. Tùy theo từng giai đoạn, yêu cầu của công tác sản xuất kinh doanh, Công ty sử dụng lao động không cần có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao bằng hình thức hợp đồng lao động thời vụ, đã tiết kiệm một khoảng chi phí đáng kể, để góp phần tăng thêm lợi nhuận cho Công ty

Công tác giám sát đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Trong quá trình chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty, HĐQT thường xuyên duy trì giám sát đối với Giám đốc thông qua kiểm điểm thực hiện Nghị quyết của HĐQT và chất vấn tại các cuộc họp. Công tác giám sát giúp hoạt động của Giám đốc liên tục

và nhất quán trong chỉ đạo tổ chức SXKD, tuân thủ Điều lệ Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo của người đứng đầu bộ máy điều hành. Với các cán bộ quản lý khác, HĐQT căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, quá trình tổ chức thực hiện và kết quả công việc để có đánh giá và chỉ đạo kịp thời.

- Có 02 thành viên HĐQT đồng thời là thành viên Ban Giám đốc, vì vậy việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc.

Nhìn chung, giám sát quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty chưa phát hiện vi phạm Điều lệ Công ty, vi phạm pháp luật cũng như những quy định, quy chế chung.

1.4/- Các nghị quyết của HĐQT

II/- Các nghị quyết của Hội đồng quản trị:

STT	Số nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
1	19/NQ-HĐQT	12/02/2014	<p>1) Thống nhất thời gian chốt danh sách cổ đông và tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2014 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày giao dịch không hưởng quyền: 10/03/2014 - Ngày đăng ký cuối cùng: 12/03/2014 - Thời gian họp ĐHĐCĐ: sẽ thông báo sau (dự kiến tổ chức trong thời gian từ 15/04/2014 đến 29/04/2014) - Địa điểm họp: sẽ thông báo sau <p>2) Thống nhất nội dung họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2014 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất các tài liệu trình ĐHĐCĐ gồm: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD; Báo cáo kết quả tài chính; Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2013; và một số nội dung khác. - Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng, ban nghiệp vụ chuẩn bị
2	20/NQ-HĐQT	19/03/2014	<p>1) Thống nhất một số nội dung chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2014 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung trình ĐHĐCĐ: <ul style="list-style-type: none"> • Báo cáo kết quả SXKD năm 2013 và kế hoạch SXKD năm 2014; • Báo cáo kết quả tài chính năm 2013 và kế hoạch tài chính năm 2014; • Báo cáo tổng kết hoạt động năm

			<p>2013 của HĐQT;</p> <ul style="list-style-type: none"> • Báo cáo của BKS về giám sát và thẩm định kết quả tài chính năm 2013; • Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2013; • Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014. • Điều chỉnh thù lao HĐQT và BKS từ năm 2014 (chi tiết tại mục 3 Nghị quyết này). <p>- Nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Báo cáo kết quả tài chính kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2013. • Ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014. • Điều chỉnh thù lao HĐQT và BKS từ năm 2014. • Kế hoạch tài chính năm 2014. <p>- Giao Giám đốc Cty chuẩn bị nội dung, chương trình và công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.</p> <p>2) Thống nhất giao Giám đốc Công ty tiếp tục xem xét ký kết hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn năm 2014 (đã được ba thành viên HĐQT không đại diện phần vốn góp Nhà nước và không có lợi ích liên quan biểu quyết đồng ý, đạt tỷ lệ 100%).</p> <p>3) Thống nhất trình ĐHĐCĐ đề nghị điều chỉnh thù lao HĐQT, BKS từ năm 2014 theo mức như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT: 4.000.000 đồng - Trưởng Ban Kiểm soát: 3.000.000 đồng - Thành viên BKS: 2.000.000 đồng - Thư ký HĐQT: 1.000.000 đồng <p>4) Thống nhất giao Giám đốc Công ty triển khai thực hiện Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/07/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập, như đề nghị của Giám đốc trong tờ trình số 390/TTr-TCHC ngày 03/03/2014.</p> <p>5) Thống nhất thông qua phương án sắp xếp và tổ chức lại bộ máy hoạt động của một số phòng, ban chuyên môn, như đề nghị</p>
--	--	--	--

			của Giám đốc trong tờ trình số 390/TTr-TCHC ngày 03/03/2014.
3	22/NQ-HĐQT	23/04/2014	<p>1) Thống nhất chi trả cổ tức năm 2013 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng: 15/05/2014 - Hình thức chi trả: bằng tiền mặt - Tỷ lệ cổ tức: 13%/ mệnh giá cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.300 đồng) - Thời gian thanh toán: ngày 17/06/2014 <p>2) Thống nhất giao Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng, ban nghiệp vụ thực hiện chi trả cổ tức theo đúng nội dung trên.</p>
4	23/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	15/07/2014	Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 tại Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (như đề xuất của Ban Kiểm soát).
5	24/NQ-HĐQT	04/08/2014	<p>1) Thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD và báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014.</p> <p>2) Thống nhất thông qua quỹ tiền lương kế hoạch năm 2014 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn như đề nghị của Giám đốc trong tờ trình số 1417/TTr-TCHC ngày 09/06/2014 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quỹ lương kế hoạch năm 2014 của Ban điều hành (Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng): 2.017.800.000 đồng - Quỹ lương kế hoạch năm 2014 của người lao động: 56.549.382.000 đồng
6	25/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	18/09/2014	Thống nhất xếp hạng Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn đạt tiêu chuẩn: Công ty hạng I.
7	26/NQ-HĐQT	12/11/2014	<p>1) Thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD và báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2014. Giao Ban Giám đốc Công ty rà soát và bổ sung các quy chế quản lý về tài sản, vật tư, công nợ.</p> <p>2) Thống nhất điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn, như đề nghị của Giám đốc trong tờ trình số 6498/TTr-KHĐT ngày 30/10/2014.</p> <p>3) Thống nhất điều chỉnh tổng quỹ tiền lương kế hoạch năm 2014 của Ban điều hành Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn</p>

			theo doanh nghiệp hạng I, như đề nghị của Giám đốc trong tờ trình số 2865/TTr-TCHC ngày 07/10/2014.
8	27/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	01/12/2014	Đồng ý chi thường tháng 13 năm 2013 cho người lao động của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn với mức chi là một tháng lương, căn cứ vào sản lượng nước thực hiện và đơn giá tiền lương đã được HĐQT thông qua.

2) Ban Kiểm soát

2.1/-Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Sau khi kết thúc nhiệm kỳ 5 năm hoạt động (2007 – 2011), từ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2012, 05 thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ trước tiếp tục được cổ đông tín nhiệm bầu vào BKS nhiệm kỳ 2012 – 2016, trong đó Trưởng ban và 3 thành viên BKS có chuyên môn và kinh nghiệm về tài chính, kế toán:

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| 1. Bà Dương Quỳnh Nga | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. Bà Hoàng Thị Hồng Hà | Ủy viên |
| 3. Ông Dương Nam Sơn | Ủy viên |
| 4. Ông Nguyễn Ngọc Tuấn | Ủy viên |
| 5. Ông Lê Hùng Cường | Ủy viên |

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên BKS của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo:

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
1	Dương Quỳnh Nga	600	0,005%	-	-	600	0,005%
2	Hoàng Thị Hồng Hà	-	-	-	-	-	-
3	Dương Nam Sơn	3.000	0,023	-	-	3.000	0,023%
4	Nguyễn Ngọc Tuấn	-	-	-	-	-	-
5	Lê Hùng Cường	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	3.600	0,028%			3.600	0,028%

2.2/-Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2014, BKS đã triển khai thực hiện nhiệm vụ như sau:

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn minh bạch trong các báo cáo. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát

triển vốn của Công ty.

- Công tác kiểm tra, giám sát của BKS được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty. Định kỳ hàng quý BKS lập kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cho từng thành viên theo từng lĩnh vực.
- BKS luôn đảm bảo tính đồng thuận trong việc ra quyết định. Đối với các vấn đề mà các ý kiến có sự khác biệt sẽ được cân nhắc, làm rõ và điều chỉnh để tìm được sự thống nhất.
- Đề xuất ý kiến về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán đảm bảo công tác kiểm toán định kỳ hàng năm, 6 tháng được thực hiện đầy đủ và đúng quy định.

3) Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

- Thù lao của HĐQT và BKS được Đại hội đồng cổ đông quyết định, kể từ năm 2014, mức thù lao được điều chỉnh như sau:
 - Thành viên HĐQT (trừ Chủ tịch HĐQT): 4.000.000 đồng/tháng
 - Trưởng ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng
 - Thành viên ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng
- Tiền lương của Cán bộ quản lý chuyên trách (bao gồm Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng) được hưởng theo quyết định của Hội đồng quản trị. HĐQT thông qua quỹ tiền lương kế hoạch của Cán bộ quản lý chuyên trách, hàng tháng Cán bộ quản lý chuyên trách được tạm ứng tiền lương bằng 80% tiền lương kế hoạch được duyệt. Đến cuối năm, căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty, HĐQT sẽ quyết định (Nghị quyết) quỹ tiền lương thực tế được hưởng của Cán bộ quản lý chuyên trách.
- Tiền thưởng Ban điều hành do Đại hội đồng cổ đông quyết định, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 1) Ý kiến kiểm toán: theo báo cáo tài chính kiểm toán đã gửi cho cổ đông và gửi kèm theo Báo cáo thường niên.
- 2) Báo cáo tài chính được kiểm toán: gửi kèm theo Báo cáo thường niên.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước
- Sở GDCK TP.HCM
- Lưu VT, VP.HĐQT



GIÁM ĐỐC

Lê Trọng Hiếu